TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 25 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị Kim L, năm sinh 1987; Địa chỉ thường trú: Số 43/56 đường C, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Số 80A, tổ B, xóm C, N, xã H 3, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Thanh T, năm sinh 1986; Địa chỉ thường trú: Số 43/56 đường C, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Phan Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông T hiện cư trú tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà L và ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2015 ngày 27 tháng 01 năm 2015 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thể hiện bà L và ông T là vợ chồng hợp pháp. Ngày 18 tháng 12 năm 2024, bà L và ông T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 02 năm 2025, bà L và

ông T cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Anh K, ngày sinh 09 tháng 5 năm 2015 và Nguyễn Minh K1, ngày sinh 29 tháng 01 năm 2018. Ly hôn bà L và ông T thỏa thuận, bà L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và việc cấp dưỡng nuôi con do bà L và ông T tự thỏa thuận thực hiện với nhau.

- Về tài sản chung: Bà L và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L và ông T xác nhận không có.

[3] Áp dụng Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thuận tình ly hôn của bà L và ông T là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà L và ông T cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Anh K, ngày sinh 09 tháng 5 năm 2015 và Nguyễn Minh K1, ngày sinh 29 tháng 01 năm 2018 cho bà Phan Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoàn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Thanh T do bà Phan Thị Kim L không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh T cùng chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do bà Phan Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003133 ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường D, quận B (theo giấy CNKH số 21, ngày 27/01/2015);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu